

ĐỌC HIỂU – L4- SỐ 1

Bánh khúc

Vào những ngày đầu năm, tiết trời ẩm áp, trên những thửa ruộng tạm bỏ hoang mọc đầy cây tầm khúc. Lá nhỏ, thân gầy có màu trắng đục, pha chút xanh lục nên gọi là tầm khúc trắng hay tầm khúc tuyết. Loại cây dại này lại có thể chế biến thành thứ bánh rất hấp dẫn.

Rau khúc hái về rửa sạch rồi luộc chín. Rút hết cọng già (bỏ xương), sau đó cho vào cối giã nhuyễn. Mẻ rau khúc lúc này khi quết, dẻo quánh, màu xanh đậm và có mùi đặc trưng quyến rũ, được đem trộn lẫn với bột gạo. Những chiếc bánh thường nặn thành hình mặt trăng, trong có nhân là thịt băm, hành mỡ xào. Có nhà làm nhân bằng sườn. Sau đó những chiếc bánh được lăn một lớp gạo nếp đã được ngâm kỹ, thường gọi là áo bánh. Sau khi đồ xong, như đồ xôi, bánh bốc mùi thơm của nếp hoa vàng quyến với mùi nhân hành mỡ, thịt... Cũng có nhà không đi lấy được rau thì dùng rau diếp luộc lên trộn lẫn với bột làm bánh. Nhưng không dễ gì đánh lừa được người sành ăn. Bánh khúc là loại bánh bột nếp độn rau tầm khúc, nhưng dẻo quánh, để hai ngày vẫn mềm. Bánh có mùi thơm không thể lẫn với bất kỳ một loại rau nào độn vào.

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất (Từ câu 1 đến câu 3):

Câu 1: Cây tầm khúc thường mọc vào thời điểm nào?

- a. Cuối năm b. Giữa năm c. Đầu năm, tiết trời mát mẻ

Câu 2: Món bánh khúc gồm những nguyên liệu gì?

- a. Bột nếp, rau khúc, thịt băm, hành mỡ xào, gạo nếp
b. Rau diếp, hành mỡ xào, thịt băm, bột nếp
c. Lá gai, hành mỡ xào, thịt băm, bột nếp

Câu 3: Rau khúc sau khi giã nhuyễn có đặc điểm gì?

- a. Sánh như nước, thơm, có màu trắng
b. Sánh như nước, màu xanh nhạt, mùi thơm đặc trưng của lá khúc.
c. Dẻo quánh, màu xanh đậm đen, mùi thơm đặc trưng của lá khúc

Câu 4: Để làm bánh, người ta chế biến lá khúc như thế nào?

.....
.....

Câu 5: Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu sau: “Vào những ngày đầu năm, tiết trời ẩm áp, trên những thửa ruộng tạm bỏ hoang mọc đầy cây tầm khúc.”

- Chủ ngữ là:

- Vị ngữ là:

Câu 6: Tìm và ghi ra các động từ, tính từ có trong câu sau:

“Rau khúc hái về rửa sạch rồi luộc chín.”

- Động từ:

- Tính từ:

Câu 7: Em hãy viết một câu kể để kể về một hoạt động của em ở trường.

.....

Câu 8: Câu hỏi sau đây dùng để làm gì?

“Cậu có thể cho mình mượn cây bút máy được không?”

.....

Câu 9: Đặt một câu văn theo mẫu câu kể “Ai là gì?” để giới thiệu về một bạn trong lớp em?

.....

Câu 10: Chủ ngữ trong câu “Từ Tam Đảo nhìn về phía tây, vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày.” là:

A. Từ Tam Đảo nhìn về phía tây

C. Biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm

B. Vẻ đẹp của Ba Vì

D. Từng giờ trong ngày

Câu 11: Tìm từ ghép, từ láy có trong câu “*Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày.*”

- Từ ghép:..... - Từ láy:.....

Câu 12. Trong câu “Chú bé rất ham thả diều”, từ nào là tính từ?

A. Ham

B. Chú bé

C. Diều

D. Thả

Câu 13. Từ “trẻ” trong câu “Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.” thuộc từ loại nào?

- A. Động từ. B. Danh từ. C. Tính từ. D. Từ phức

Câu 14. Những từ nào là danh từ riêng?

- a. Hòn Đất, Sứ, Ba Thê. c. Ngôi nhà, nắng, mái tóc, bờ vai.
b. Mẹ, con, núi, sóng biển. d. tàu, sông Hồng, bến cảng, Đà Nẵng

Câu 15. Từ hợp nào dưới đây gồm các từ láy?

- a. Oa oa, vọi vọi, hoàng hôn, cánh cò, tròn trịa.
b. Oa oa, da dẻ, vọi vọi, nghiêng nghiêng, chen chúc, phất phơ, trụi trụi, tròn trịa.
c. Oa oa, nghiêng nghiêng, trụi trụi, vàng óng, hoàng hôn.
d. Oa oa, nghiêng nghiêng, trụi trụi, hoàng hôn, phất phơ, cánh cò.

Câu 16: Nhóm từ nào nói lên ý chí, nghị lực của con người?

- a. Chí phải, chí lí b. Quyết tâm, quyết chí c. Nguyện vọng, chí tình

Câu 17: Trong các từ sau, từ nào không phải là từ láy?

- a. Ngoan ngoãn b. Tiếng sáo c. Vi vút

Câu 18: Từ nào không thể thay thế cho từ ” ước muốn”?

- a. Ước mơ b. Mơ màng c. Mong ước d. Mơ tưởng

Câu 19: Dùng gạch dọc (/) để tách bộ phận chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu sau:

- a. Thấy mặt trắng, công chúa ra khỏi giường bệnh, chạy tung tăng khắp vườn.
b. Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin hoàn tán
c. Không thấy Ma-ri-a đâu, anh trai cô bé chạy vội đi tìm.
d. Những con voi về đích trước tiên, hươu vội chào khán giả.

Câu 20: Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong câu kể Ai làm gì? và cho biết vị ngữ đó có động từ nào

Câu:	Động từ trong vị ngữ
------	----------------------

- a. Các em bé ngủ khi trên lưng mẹ.
- b. Rồi ông mua xưởng sửa chữa tàu, thuê kĩ sư giỏi trông nom.
- c. Qua nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế khí cầu.
- d. Mẹ em và em cùng đi đến cửa hiệu đồ chơi.

.....

.....

.....

.....

Câu 21: Điền tiếp vị ngữ vào chỗ chấm để tạo thành câu kể có mẫu : Ai làm gì?

- a) Sáng nào mẹ em.....
- b) Mỗi khi đi học về, em lại.....
- c) Trên cây, lũ chim.....
- d) Làn mây trắng.....
- e) Cô giáo cùng chúng em

Câu 22: Điền chủ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu dưới đây:

- a. Từ sáng sớm, đã dậy cho lợn, cho gà ăn và thổi cơm, đun nước.
- b. Cây xong gần nửa đám ruộng, mới nghỉ giải lao.
- c. Sau khi ăn cơm xong, quây quần sum họp trong căn nhà ấm cúng.
- d. Trong giờ học sáng nay, đều hăng hái xây dựng bài.

Câu 23: Đặt 1 câu kể có mẫu: Ai là gì? để nói về trò chơi em thích:

.....

Câu 24: Đặt 1 câu kể có mẫu: Ai làm gì? để nói về 1 trò chơi vận động:

.....

Câu 25: Đặt 1 câu kể có mẫu: Ai thế nào? để nói về ước mơ của em:

.....

Câu 26: Đặt 1 câu kể có mẫu: Ai thế nào? để nói về một người giàu ý chí, nghị lực:

.....

